

TRƯỜNG CNTT&TT - ĐẠI HỌC CẦN THƠ



BÁO CÁO DỰ ÁN CUỐI KỲ

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024-2025

CT275: CÔNG NGHỆ WEB

WEB BÁN HÀNG CÔNG NGHỆ

Link GitHub mã nguồn	https://github.com/24-25Sem1-Courses/ct275h01-project-nhutanh1805.git
Link demo youtube	https://youtu.be/_EOgJLUvnXE
Họ tên sinh viên 1	Nguyễn Nhật Anh / MSSV: B22.5924
Họ tên sinh viên 2	Nguyễn Nhựt Anh / MSSV: B22.5925

MỤC LỤC

I. Tổng quan	1
II. Chi tiết các chức năng	4
1. Chức năng/giao diện 1:	4
- Tên chức năng/giao diện 1: Trang chủ	4
- Ảnh chức năng/giao diện:	4
- Chi tiết cài đặt:	5
2. Chức năng/giao diện 2:	7
- Tên chức năng/giao diện 2: Sản phẩm	7
- Ảnh chức năng/giao diện:	7
- Chi tiết cài đặt:	8
3. Chức năng/giao diện 3:	9
- Miêu tả chức năng/giao diện:	9
- Ảnh chức năng/giao diện:	10
- Chi tiết cài đặt:	11
4. Chức năng/giao diện 4:	11
- Miêu tả chức năng/giao diện:	11
- Ảnh chức năng/giao diện:	11
- Chi tiết cài đặt:	13
5. Chức năng/giao diện 5:	13
- Miêu tả chức năng/giao diện:	13
- Ảnh chức năng/giao diện:	13
- Chi tiết cài đặt:	14
6. Chức năng/giao diện 6:	14
- Miêu tả chức năng/giao diện:	14
- Ảnh chức năng/giao diện:	14
- Chi tiết cài đặt:	15
7. Chức năng/giao diện 7:	15
- Tên chức năng/giao diện 6: Chỉnh sửa sản phẩm	15
- Miêu tả chức năng/giao diện:	15
- Ảnh chức năng/giao diện:	15
- Chi tiết cài đặt:	16
8. Chức năng/giao diện 8:	17
- Tên chức năng/giao diện 6: Xóa sản phẩm	17
- Miêu tả chức năng/giao diện:	17
- Ảnh chức năng/giao diện:	17
- Chi tiết cài đặt:	17
9. Chức năng/giao diện 9:	18
- Tên chức năng/giao diện 6: Thêm sản phẩm	18
- Miêu tả chức năng/giao diện:	18

- Ảnh chức năng/giao diện:	18
- Chi tiết cài đặt:	19
10. Chức năng/giao diện 10:	20
- Tên chức năng/giao diện 6: Tìm kiếm sản phẩm	20
- Miêu tả chức năng/giao diện:	20
- Ảnh chức năng/giao diện:	20
- Chi tiết cài đặt:	20
11. Chức năng/giao diện 11:	20
- Tên chức năng/giao diện 6: Đăng ký vip	20
- Miêu tả chức năng/giao diện:	20
- Ảnh chức năng/giao diện:	20
- Chi tiết cài đặt:	21

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1 . Cấu trúc bảng users	2
Bảng 2 . Cấu trúc bảng product	2
Bảng 3 . Cấu trúc bảng productdetails	2

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1 . Sơ đồ quan hệ của các bảng dữ liệu	3
Hình 2 . Bảng phân công công việc	3
Hình 3 . Phần đầu trang và carousel	4
Hình 4 . Phần sản phẩm nổi bật	4
Hình 5 . phần chân trang	5
Hình 6 . chức năng xem chi tiết sản phẩm	5
Hình 7 : Các thư viện được cài đặt trong dự án	6
Hình 8 . Phần đầu trang sản phẩm	7
Hình 9 . Xem chi tiết SP trong trang sản phẩm	7
Hình 10 . Phần chân trang sản phẩm	8
Hình 11 . Giao diện đăng ký	10
Hình 12 . Email đã được sử dụng	10
Hình 13 . Đăng ký thành công	11
Hình 14 . Giao diện đăng nhập	12
Hình 15 . Đăng nhập thất bại	12
Hình 16 . Đăng nhập thành công	13
Hình 17 . Giao diện Giỏ hàng	14
Hình 18 . Giao diện trang chủ Admin	15
Hình 19 . Chỉnh sửa sản phẩm (1).	16
Hình 20 . Chỉnh sửa sản phẩm (2)	16
Hình 21 . Xóa sản phẩm	17
Hình 22 . Thêm thông tin cơ bản của sản phẩm	18
Hình 23 . Thêm thông tin cho chi tiết sản phẩm	18

Hình 24 . Thêm thành công	19
Hình 25 . Hiện thị sản phẩm vừa thêm vào	19
Hình 26 . Giao diện đăng ký vip	20

I. Tổng quan

- Miêu tả dự án/website: vài câu miêu tả tổng quan về dự án/website.

Website bán đồ công nghệ như điện thoại thông minh, laptop, máy tính bảng, đồng hồ. Cho phép xem ảnh sản phẩm, giá, đặc hàng, tìm kiếm sản phẩm đối với người dùng là khách, người dùng là admin thì có tất cả tính năng trên và có thêm quyền thêm, chỉnh sửa, và xóa sản phẩm.

- Các công nghệ/kỹ thuật sử dụng:

Tên công nghệ/ kỹ thuật	Đánh dấu X vào các công nghệ/kỹ thuật được sử dụng trong dự án
Bootstrap	x
Tailwind	x
Composer	x
Tự động nạp lớp (PSR-4)	x
PDO	x
Mô hình MVC	x
Sử dụng Template Engine (twig, blade, mustache,...)	x
Đề phòng các lỗi bảo mật (XSS, SQL injection, CSRF)	x

- Ngoài các công nghệ/kỹ thuật trên, dự án/website còn sử dụng các công nghệ nào khác không? Kể ra.

- Cách định tuyến dùng trong dự án/website: dựa trên tên/đường dẫn tập tin (file-based) hay dựa trên thư viện định tuyến nào?

Các định tuyến dùng trong dự án dựa trên đường dẫn tập tin và cả dùng thư viện định tuyến bramus/router.

- Các bảng dữ liệu, cấu trúc các bảng dữ liệu (có thể vẽ sơ đồ CDM).

Cấu trúc các bản dữ liệu:

Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
id	INT	ID của người dùng, tự động tăng dần, là khóa chính.
name	VARCHAR(100)	Tên người dùng.
email	VARCHAR(100)	Email của người dùng, là duy nhất cho mỗi người dùng.
password	VARCHAR(255)	Mật khẩu đã được mã hóa của người dùng.
created_at	TIMESTAMP	Thời điểm người dùng được tạo tài khoản.
updated_at	TIMESTAMP	Thời điểm cuối cùng tài khoản người dùng được cập nhật.
role	TINYINT	Vai trò của người dùng (0 cho người dùng bình thường, 1 cho admin).

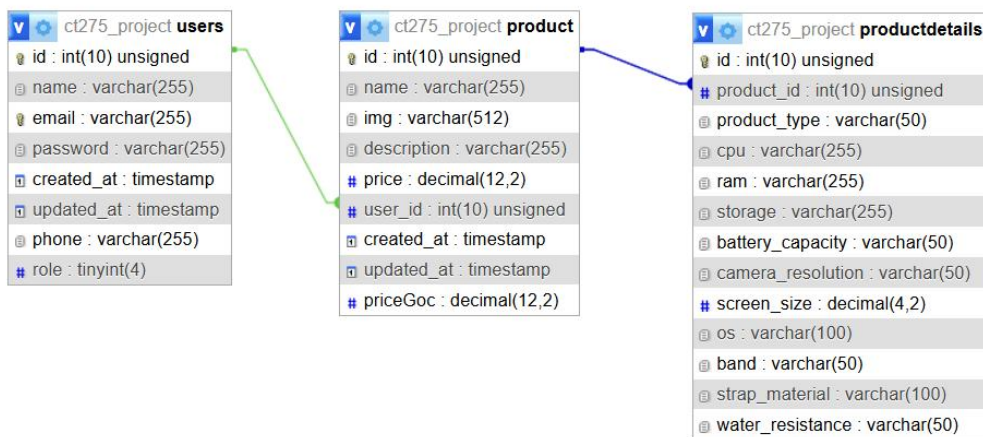
Bảng 1. Cấu trúc bảng users

Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
id	INT(10) UNSIGNED	ID của sản phẩm, tự động tăng dần, là khóa chính.
name	VARCHAR(255)	Tên sản phẩm.
img	VARCHAR(512)	Đường dẫn đến hình ảnh của sản phẩm.
description	VARCHAR(255)	Mô tả ngắn về sản phẩm.
price	DECIMAL(12, 2)	Giá bán hiện tại của sản phẩm.
priceGoc	DECIMAL(12, 2)	Giá gốc của sản phẩm trước khi giảm giá (nếu có).
user_id	INT(10) UNSIGNED	ID của người dùng đã thêm sản phẩm này (liên kết với bảng users).
created_at	TIMESTAMP	Thời điểm sản phẩm được tạo.
updated_at	TIMESTAMP	Thời điểm sản phẩm được cập nhật lần cuối.

Bảng 2. Cấu trúc bảng product

Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
id	INT(10) UNSIGNED	ID của chi tiết sản phẩm, tự động tăng dần, là khóa chính.
product_id	INT(10) UNSIGNED	ID của sản phẩm mà chi tiết này thuộc về (liên kết với bảng product).
product_type	VARCHAR(50)	Loại sản phẩm (ví dụ: Laptop, Điện thoại, Máy tính bảng, Đồng hồ).
cpu	VARCHAR(255)	Loại CPU của sản phẩm (áp dụng cho laptop, điện thoại, máy tính bảng).
ram	VARCHAR(255)	Dung lượng RAM của sản phẩm.
storage	VARCHAR(255)	Dung lượng bộ nhớ lưu trữ của sản phẩm.
battery_capacity	VARCHAR(50)	Dung lượng pin của sản phẩm (áp dụng cho điện thoại, máy tính bảng).
camera_resolution	VARCHAR(50)	Độ phân giải của camera sản phẩm (áp dụng cho điện thoại, máy tính bảng).
screen_size	DECIMAL(4,2)	Kích thước màn hình (tính bằng inch).
os	VARCHAR(100)	Hệ điều hành của sản phẩm.
band	VARCHAR(50)	Băng tần của sản phẩm (áp dụng cho điện thoại và đồng hồ).
strap_material	VARCHAR(100)	Chất liệu dây đeo của đồng hồ.
water_resistance	VARCHAR(50)	Khả năng chống nước của sản phẩm (áp dụng cho đồng hồ).

Bảng 3. Cấu trúc bảng productdetails



Hình 1. Sơ đồ quan hệ của các bảng dữ liệu

- Bảng phân công công việc nếu làm nhóm.

Tên thành viên	Công việc
Nguyễn Nhật Anh	<p>Lên ý tưởng.</p> <p>Tạo nền HTML/CSS.</p> <p>Cài đặt các chức năng: Giỏ hàng, Đăng ký Vip, Tìm kiếm,</p> <p>Cài đặt giao diện trang chủ, trang chủ Admin, sản phẩm, thêm sản phẩm, sửa sản phẩm, đăng nhập, đăng ký</p> <p>Làm video demo.</p> <p>Làm báo cáo.</p>
Nguyễn Nhật Anh	<p>Lên ý tưởng.</p> <p>Tạo nền HTML/CSS.</p> <p>Cài đặt các chức năng: Giỏ hàng, Đăng ký Vip, Tìm kiếm,</p> <p>Cài đặt giao diện trang chủ, trang chủ Admin, sản phẩm, thêm sản phẩm, sửa sản phẩm, đăng nhập, đăng ký</p> <p>Làm báo cáo.</p> <p>Làm video demo.</p>

Hình 2. Bảng phân công công việc

II. Chi tiết các chức năng

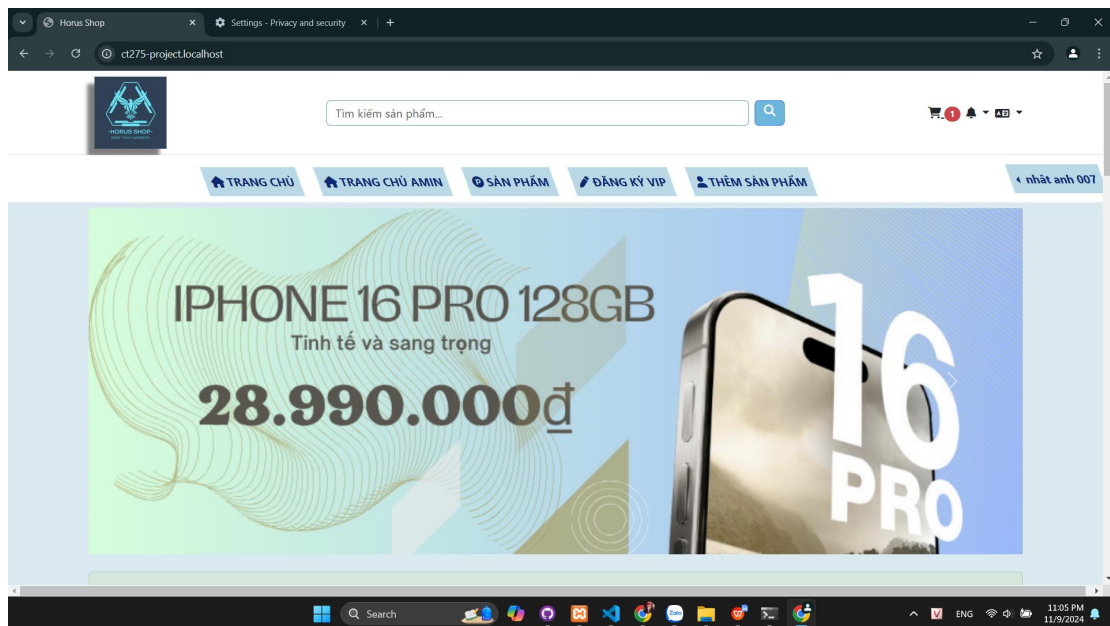
1. Chức năng/giao diện 1:

- Tên chức năng/giao diện 1: Trang chủ

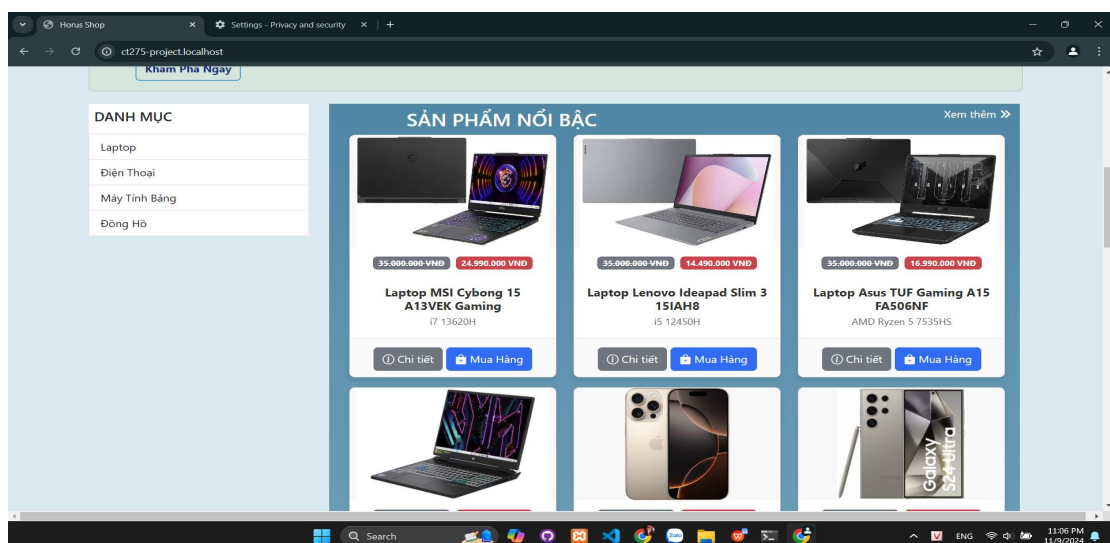
- Miêu tả chức năng/giao diện:

Hiển thị nội dung về khuyến mãi, các sản phẩm mới của cửa hàng, các thông tin liên hệ, cho phép xem thông tin chi tiết của sản phẩm.

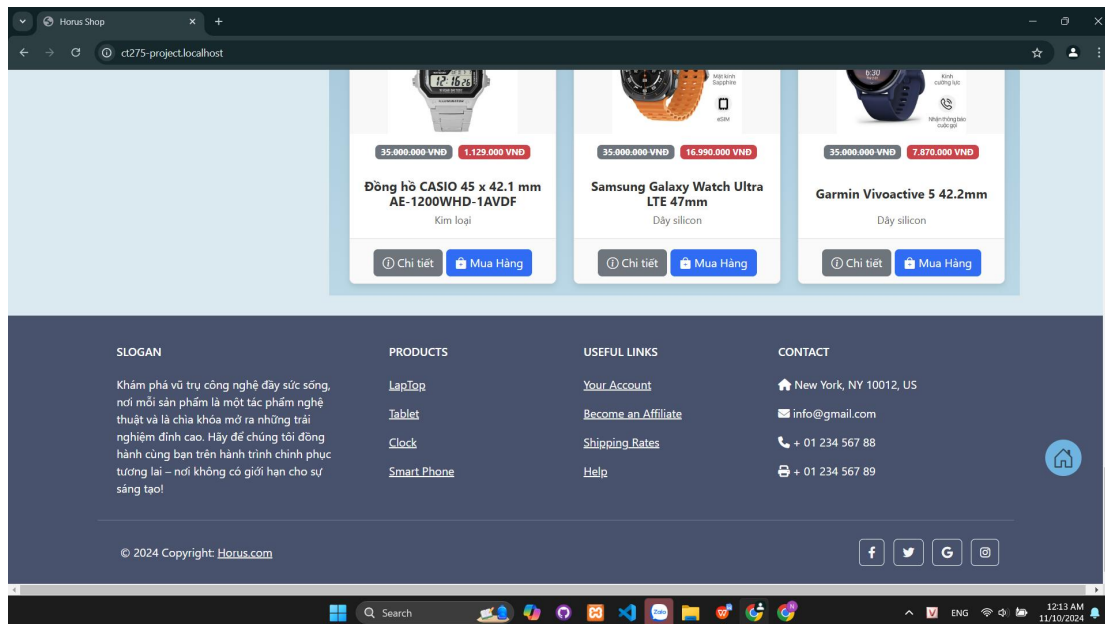
- Ảnh chức năng/giao diện:



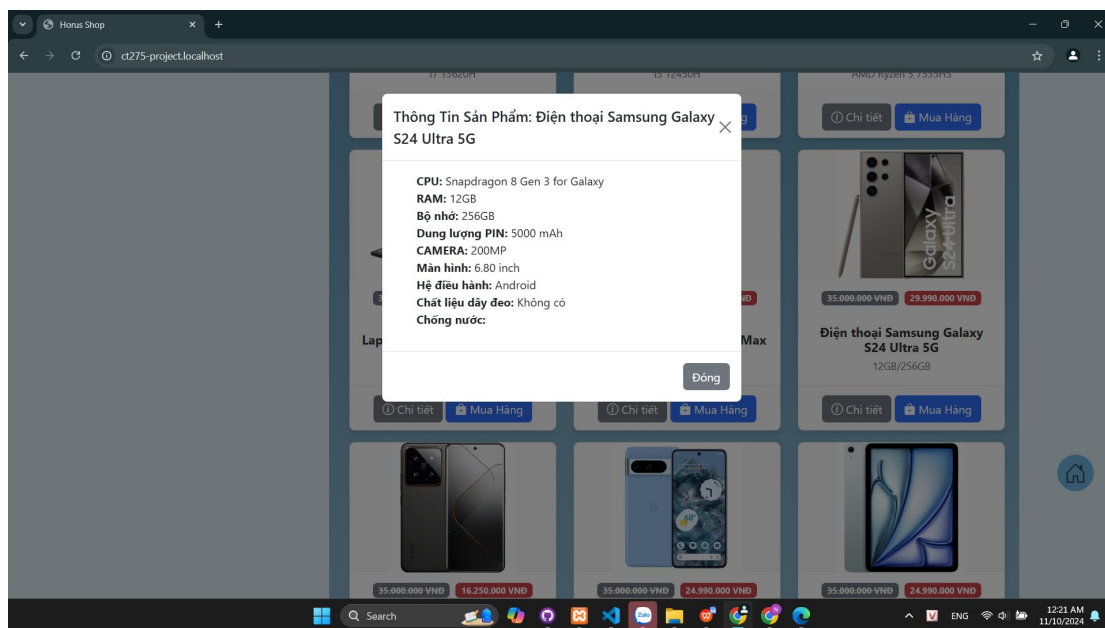
Hình 3. Phần đầu trang và carousel



Hình 4. Phần sản phẩm nổi bật



Hình 5. phần chân trang



Hình 6. chức năng xem chi tiết sản phẩm

- Chi tiết cài đặt:

+ URL đến trang giao diện/chức năng là: <http://ct275-project.localhost/home>

Miêu tả các tham số và/hoặc chuỗi truy vấn trên URL không có tham số hay chuỗi truy vấn. Do URL <http://ct275-project.localhost/home> là 1 là một đường dẫn trở tới trang chủ của một dự án có tên "ct275-project" được chạy trên máy chủ cục bộ (localhost). Đây là một URL đơn giản và không có chuỗi truy vấn hay tham số nào đi kèm.

+ Chức năng có sử dụng đến các thư viện nào không (nếu có kể ra và nêu vai trò của thư viện)? Chức năng này có đọc/lưu trữ dữ liệu không? Bảng dữ liệu nào?

- Chức năng có sử dụng các thư viện sau:

+ Bootstrap: dùng cho phần CSS định dạng các biểu mẫu, grid để chia cột và có thích ứng với nhiều kích cỡ màn hình trình duyệt.

+ bramus/router: **Vai trò:** Đây là một thư viện định tuyến đơn giản và nhẹ cho PHP, cho phép xác định các tuyến đường (URL) trong ứng dụng. Nó giúp xác định đường dẫn URL cho các trang khác nhau, xử lý các yêu cầu HTTP (GET, POST), và ánh xạ các URL tới các phương thức tương ứng cụ thể là ánh xạ đến phương thức `indexserch()`, `sanphamserch()`, `index()`, `indexAmin`, `sanpham()`, `crate()`, `edit()`,...

+ graham-campbell/result-type: **Vai trò:** Thư viện này cung cấp một kiểu dữ liệu `Result` (Kết quả), giúp quản lý và xử lý các kết quả của hàm một cách an toàn hơn (chẳng hạn như khi hàm có thể trả về lỗi hoặc thành công). Nó giúp dễ dàng quản lý các tình huống thành công/thất bại mà không cần phải dùng exception.

+ league/plates: **Vai trò:** Đây là hệ thống template cho PHP, được tối ưu hóa và dễ sử dụng. Nó cho phép bạn tổ chức và tái sử dụng các mẫu HTML dễ dàng, giúp việc phát triển giao diện trở nên hiệu quả hơn.

+ phpooption/phpooption: cung cấp kiểu dữ liệu `Option` cho PHP, cho phép xử lý các giá trị null an toàn hơn và tránh lỗi khi một giá trị có thể không tồn tại. Đây là thư viện hữu ích để quản lý các giá trị có thể không được thiết lập hoặc rỗng.

+ symfony/polyfill-ctype: là polyfill của Symfony cho các hàm ctype (kiểm tra kiểu ký tự), giúp đảm bảo các hàm ctype hoạt động chính xác, kể cả khi PHP không hỗ trợ chúng.

+symfony/polyfill-mbstring: thư viện này cung cấp các hàm chuỗi đa byte (mbstring) cho PHP, giúp làm việc với chuỗi nhiều byte một cách chính xác. Nó đặc biệt hữu ích khi ứng dụng của bạn cần xử lý các ký tự đa ngôn ngữ mà hệ thống không có sẵn hỗ trợ.

+ symfony/polyfill-php80: Polyfill này bổ sung các tính năng mới từ PHP 8.0 cho các phiên bản PHP cũ hơn, giúp mã PHP 8.0 tương thích với các môi trường sử dụng PHP cũ hơn mà không cần nâng cấp.

+ vlucas/phpdotenv: là một thư viện để quản lý các biến môi trường trong file `.env`. Nó cho phép tải các biến môi trường vào `getenv()`, `$_ENV`, và `$_SERVER`, giúp bảo mật thông tin nhạy cảm như mật khẩu cơ sở dữ liệu hoặc khóa API mà không cần lưu trực tiếp trong mã nguồn.

```
PS D:\ct275h01-project-nhutanh1805> composer show
bramus/router 1.6.1 A lightweight and simple object oriented PHP Router
graham-campbell/result-type 1.1.3 An Implementation Of The Result Type
league/plates 3.6.0 Plates, the native PHP template system that's fast, easy to use and easy to ext...
phpooption/phpooption 1.9.3 Option Type for PHP
symfony/polyfill-ctype 1.31.0 Symfony polyfill for ctype functions
symfony/polyfill-mbstring 1.31.0 Symfony polyfill for the Mbstring extension
symfony/polyfill-php80 1.31.0 Symfony polyfill backporting some PHP 8.0+ features to lower PHP versions
vlucas/phpdotenv 5.6.1 Loads environment variables from '.env' to 'getenv()', '$_ENV' and '$_SERVER' a...
```

Hình 7: Các thư viện được cài đặt trong dự án

Giao diện trang chủ có sử dụng bảng dữ liệu product để lấy thông tin cơ bản của sản phẩm và bảng productdetails để lấy thông tin hiển thị cho chi tiết sản phẩm.

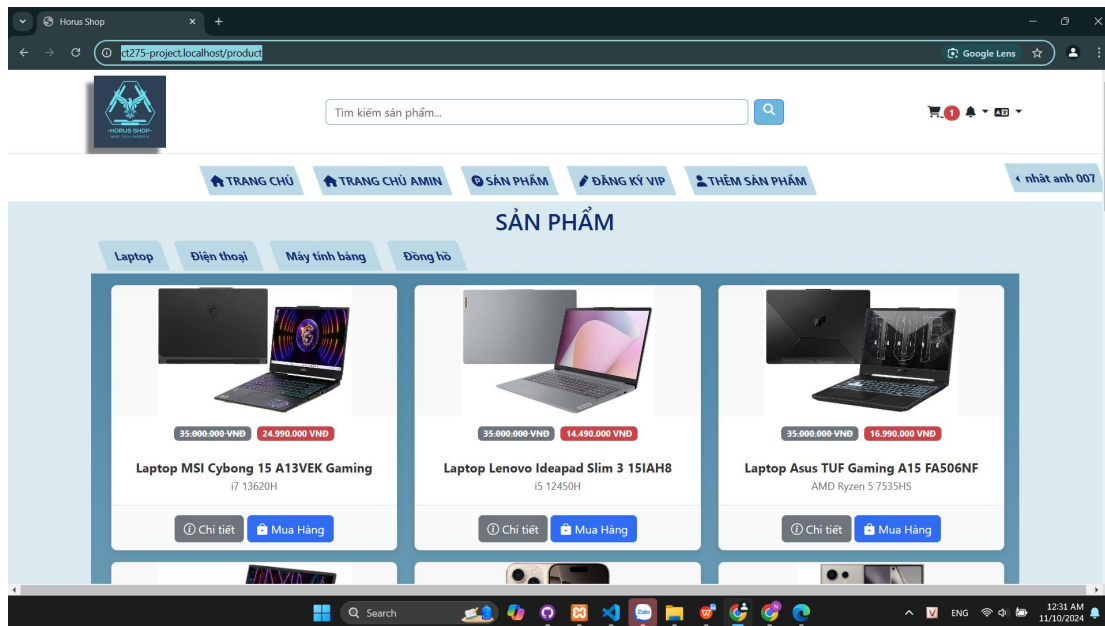
2. Chức năng/giao diện 2:

- Tên chức năng/giao diện 2: Sản phẩm

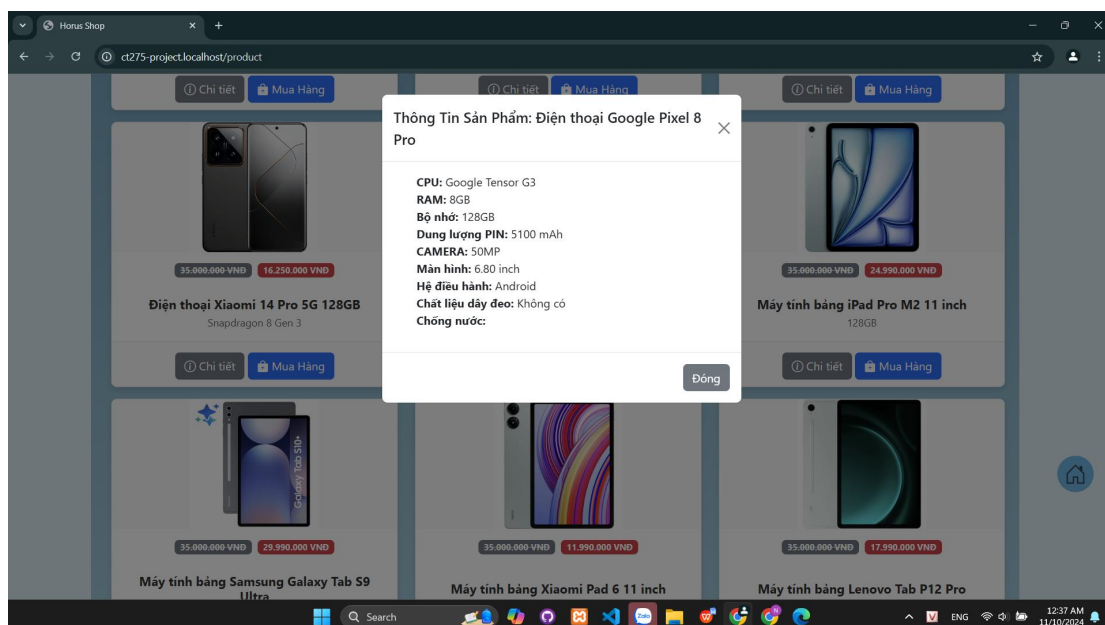
- Miêu tả chức năng/giao diện:

Hiển thị tất cả các sản phẩm, cho phép xem chi tiết của sản phẩm khi nhấp vào nút chi tiết, và đưa sản phẩm vào giỏ hàng khi nhấp chọn mua hàng.

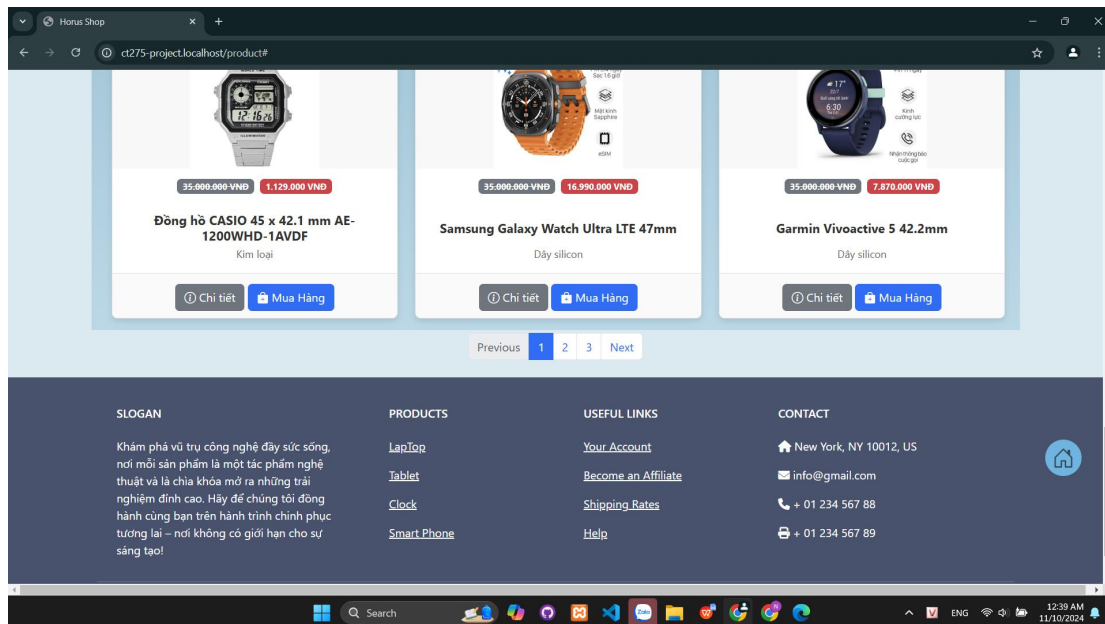
- Ảnh chức năng/giao diện:



Hình 8. Phần đầu trang sản phẩm



Hình 9. Xem chi tiết SP trong trang sản phẩm



Hình 10. Phần chân trang sản phẩm

- Chi tiết cài đặt:

+ URL đến trang giao diện/chức năng là gì? Miêu tả các tham số và/hoặc chuỗi truy vấn trên URL nếu có.

URL sản phẩm: <http://ct275-project.localhost/product>

URL không có tham số truy vấn nào.

+ Chức năng có sử dụng đến các thư viện nào không (nếu có kể ra và nêu vai trò của thư viện)? Chức năng này có đọc/lưu trữ dữ liệu không? Bảng dữ liệu nào?

- Chức năng có sử dụng các thư viện sau:(Giống như trang chủ)

+ Bootstrap: dùng cho phần CSS định dạng các biểu mẫu, grid để chia cột và có thích ứng với nhiều kích cỡ màn hình trình duyệt.

+ bramus/rouer: **Vai trò:** Đây là một thư viện định tuyến đơn giản và nhẹ cho PHP, cho phép xác định các tuyến đường (URL) trong ứng dụng. Nó giúp xác định đường dẫn URL cho các trang khác nhau, xử lý các yêu cầu HTTP (GET, POST), và ánh xạ các URL tới các phương thức tương ứng cụ thể là ánh xạ đến phương thức `indexserch()`, `sanphamserch()`, `index()`, `indexAmin`, `sanpham()`, `crate()`, `edit()`,...

+ graham-campbell/result-type: **Vai trò:** Thư viện này cung cấp một kiểu dữ liệu Result (Kết quả), giúp quản lý và xử lý các kết quả của hàm một cách an toàn hơn (chẳng hạn như khi hàm có thể trả về lỗi hoặc thành công). Nó giúp dễ dàng quản lý các tình huống thành công/thất bại mà không cần phải dùng exception.

+ league/plates: **Vai trò:** Đây là hệ thống template cho PHP, được tối ưu hóa và dễ sử dụng. Nó cho phép bạn tổ chức và tái sử dụng các mẫu HTML dễ dàng, giúp việc phát triển giao diện trở nên hiệu quả hơn.

+ `phpoption/phpoption`: cung cấp kiểu dữ liệu `Option` cho PHP, cho phép xử lý các giá trị null an toàn hơn và tránh lỗi khi một giá trị có thể không tồn tại. Đây là thư viện hữu ích để quản lý các giá trị có thể không được thiết lập hoặc rỗng.

+ `symfony/polyfill-ctype`: là polyfill của Symfony cho các hàm `ctype` (kiểm tra kiểu ký tự), giúp đảm bảo các hàm `ctype` hoạt động chính xác, kể cả khi PHP không hỗ trợ chúng.

+ `symfony/polyfill-mbstring`: thư viện này cung cấp các hàm chuỗi đa byte (`mbstring`) cho PHP, giúp làm việc với chuỗi nhiều byte một cách chính xác. Nó đặc biệt hữu ích khi ứng dụng của bạn cần xử lý các ký tự đa ngôn ngữ mà hệ thống không có sẵn hỗ trợ.

+ `symfony/polyfill-php80`: Polyfill này bổ sung các tính năng mới từ PHP 8.0 cho các phiên bản PHP cũ hơn, giúp mã PHP 8.0 tương thích với các môi trường sử dụng PHP cũ hơn mà không cần nâng cấp.

+ `vlucas/phpdotenv`: là một thư viện để quản lý các biến môi trường trong file `.env`. Nó cho phép tải các biến môi trường vào `getenv()`, `$_ENV`, và `$_SERVER`, giúp bảo mật thông tin nhạy cảm như mật khẩu cơ sở dữ liệu hoặc khóa API mà không cần lưu trực tiếp trong mã nguồn.

Giao diện trang chủ có sử dụng bảng dữ liệu `product` để lấy thông tin cơ bản của sản phẩm và bảng `productdetails` để lấy thông tin hiển thị cho chi tiết sản phẩm.

3. Chức năng/giao diện 3:

- **Tên chức năng/giao diện 3:** Đăng ký

- **Miêu tả chức năng/giao diện:**

Dùng để đăng ký tài khoản bao gồm: Tên người dùng, Địa chỉ E-mail, mật khẩu và xác nhận mật khẩu, số điện thoại. Khi nhấn chọn đăng ký sẽ tiến hành kiểm tra mật khẩu và xác nhập mật khẩu xem có khớp với nhau không, kiểm tra số điện thoại có hợp lệ không nếu tất cả là hợp lệ sẽ lưu người dùng mới vào bảng `users`. Trong bảng `users` có cột `role` dùng để xác định ai là người chủ shop khi đăng ký không được nhập vào mà tài khoản sẽ được gán mặc định là 0. Nếu đăng ký thành công sẽ chuyển đến trang đăng nhập và thông báo đăng ký thành công vui lòng đăng nhập, nếu Email đã được sử dụng sẽ thông báo tại trường nhập Email

- Ảnh chức năng/giao diện:

ĐĂNG NHẬP

Tên Người Dùng

Địa chỉ E-Mail

Mật khẩu

Xác nhận mật khẩu

SLOGAN: Khám phá vũ trụ công nghệ đầy sức sống, nơi mỗi sản phẩm là một tác phẩm nghệ thuật.

PRODUCTS: Laptop, Tablet

USEFUL LINKS: Your Account, Become an Affiliate

CONTACT: New York, NY 10012, US; info@gmail.com

Hình 11. Giao diện đăng ký

ĐĂNG NHẬP

Tên Người Dùng

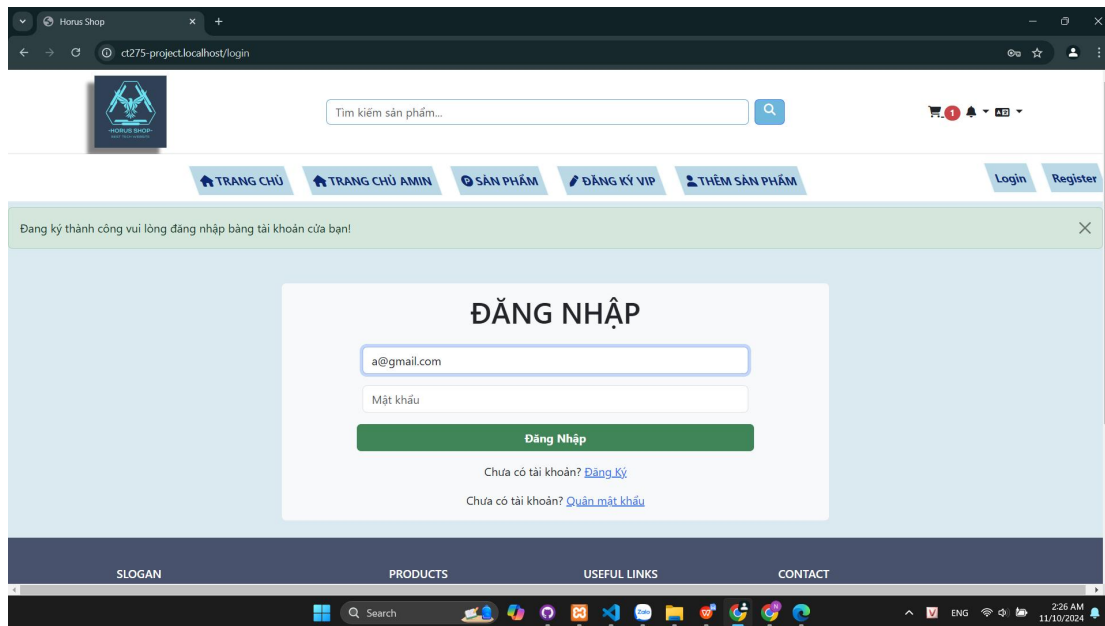
Địa chỉ E-Mail Email already in use.

Mật khẩu

Xác nhận mật khẩu

Số điện thoại

Hình 12. Email đã được sử dụng



Hình 13. Đăng ký thành công

- Chi tiết cài đặt:

+ URL đến trang giao diện/chức năng là gì? Miêu tả các tham số và/hoặc chuỗi truy vấn trên URL nếu có.

URL: <http://ct275-project.localhost/register>

+ Chức năng có sử dụng đến các thư viện nào không (nếu có kể ra và nêu vai trò của thư viện)? Chức năng này có đọc/lưu trữ dữ liệu không? Bảng dữ liệu nào?

- Các thư viện giống như 2 câu trước.
- Chức năng có sử dụng bảng dữ liệu users.

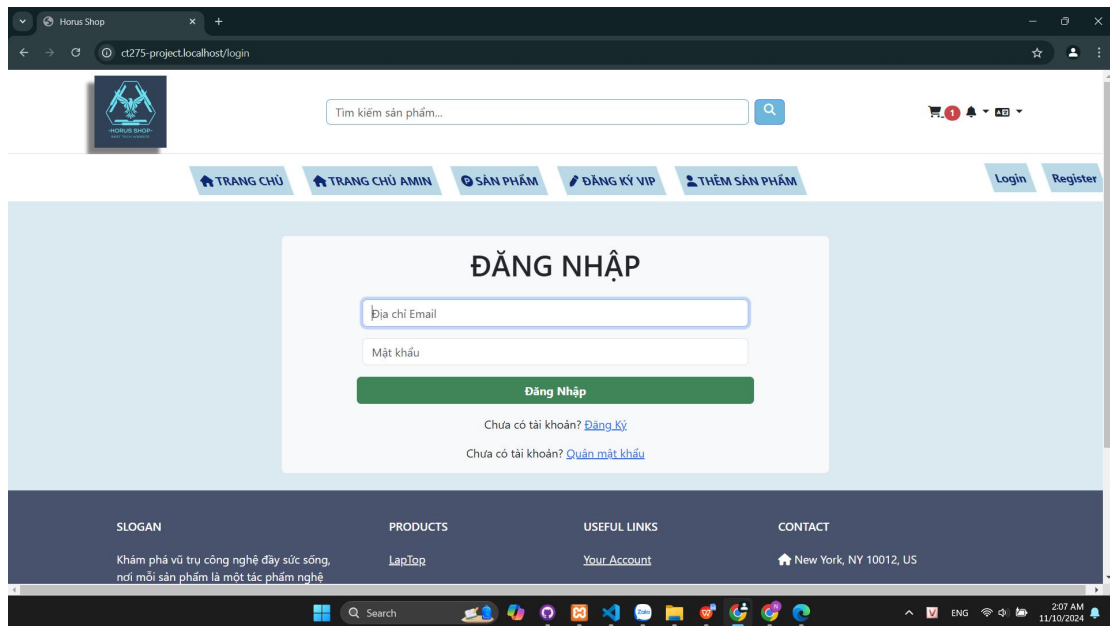
4. Chức năng/giao diện 4:

- Tên chức năng/giao diện 4: Đăng nhập

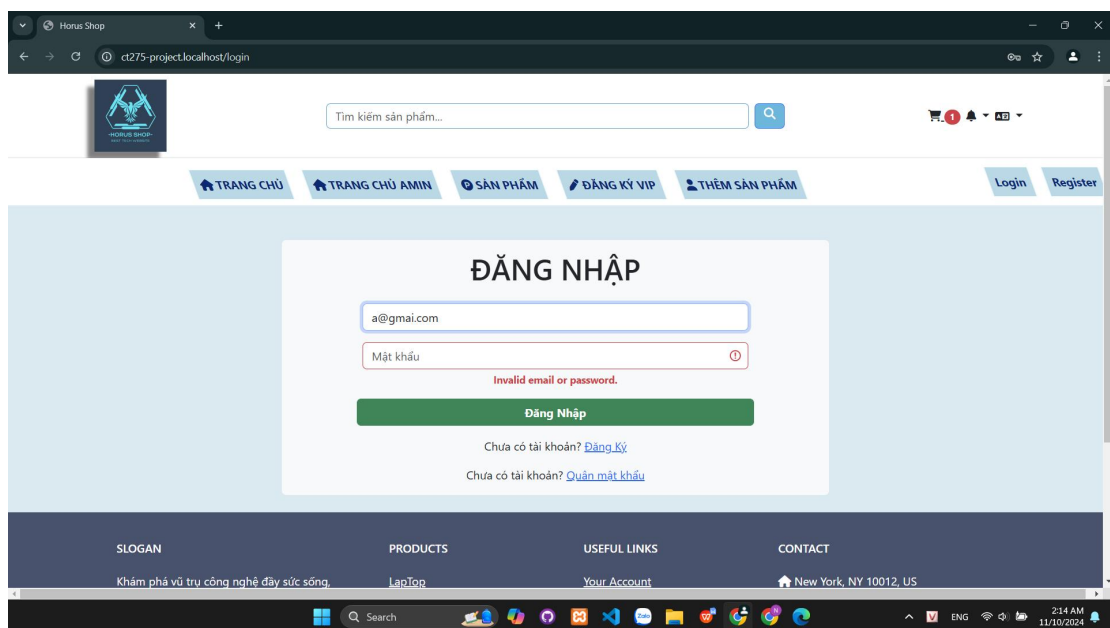
- Miêu tả chức năng/giao diện:

Dùng để đăng nhập tài khoản khi đã tạo từ trang đăng ký, bấm vào quên mật khẩu sẽ chuyển tới trang quên mật khẩu bạn có thể dùng số điện thoại để đăng nhập thay cho mật khẩu, nếu chưa có tài khoản thì chọn đăng ký để đến trang đăng ký.

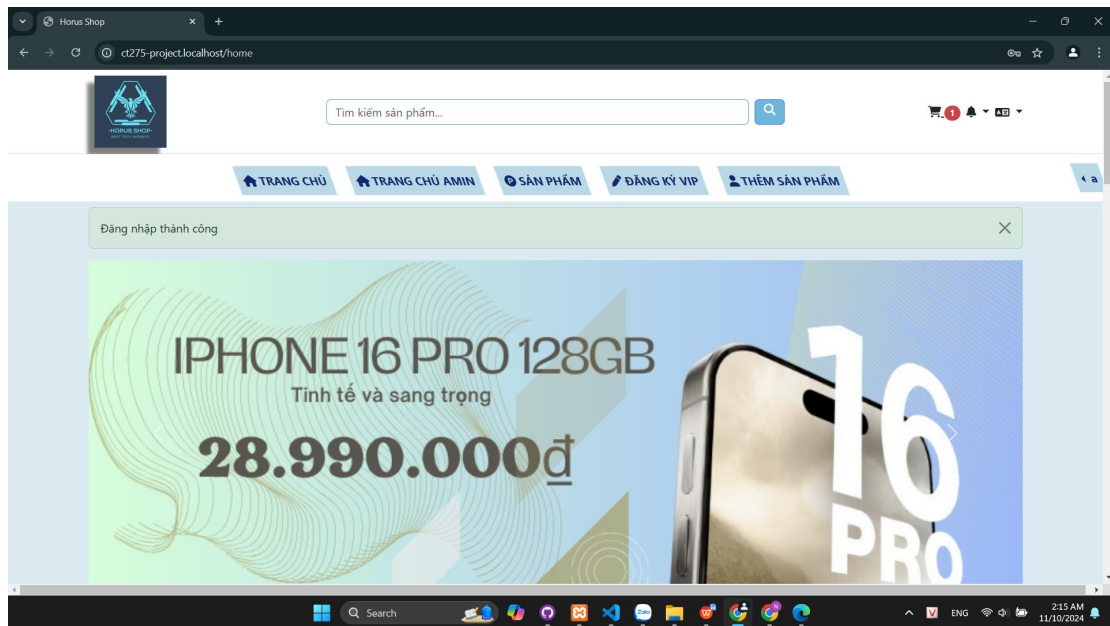
- Ảnh chức năng/giao diện:



Hình 14. Giao diện đăng nhập



Hình 15. Đăng nhập thất bại



Hình 16. Đăng nhập thành công

- Chi tiết cài đặt:

+ URL đến trang giao diện/chức năng là gì? Miêu tả các tham số và/hoặc chuỗi truy vấn trên URL nếu có.

URL: <http://ct275-project.localhost/login>

URL không có tham số hay chuỗi truy vấn nào.

+ Chức năng có sử dụng đến các thư viện nào không (nếu có kể ra và nêu vai trò của thư viện)? Chức năng này có đọc/lưu trữ dữ liệu không? Bảng dữ liệu nào?

Chức năng có sử dụng bảng users, khi nhập thông tin và nhấp chọn đăng nhập hệ thống sẽ truy cập vào bảng users để lấy các thông tin cần thiết và so sánh với thông tin được nhập vào form nếu trùng khớp sẽ chuyển giao diện sang trang chủ và hiện thông báo đăng nhập thành công, nếu thất bại sẽ chuyển lại trang đăng nhập và hiện thông báo mật khẩu hoặc email không đúng.

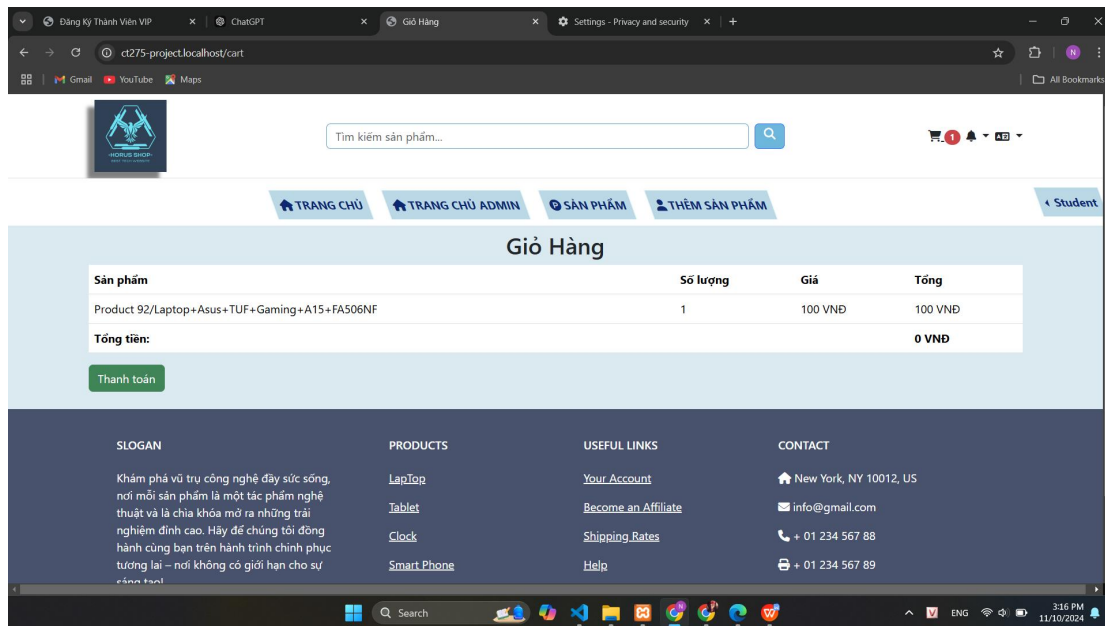
5. Chức năng/giao diện 5:

- Tên chức năng/giao diện 5: Giỏ hàng

- Miêu tả chức năng/giao diện:

Hiển thị các sản phẩm mà người dùng ấn vào mua hàng.

- Ảnh chức năng/giao diện:



Hình 17. Giao diện Giỏ hàng

- Chi tiết cài đặt:

+ URL đến trang giao diện/chức năng là gì? Miêu tả các tham số và/hoặc chuỗi truy vấn trên URL nếu có.

URL: <http://ct275-project.localhost/cart>

+ Chức năng có sử dụng đến các thư viện nào không (nếu có kể ra và nêu vai trò của thư viện)? Chức năng này có đọc/lưu trữ dữ liệu không? Bảng dữ liệu nào?

Không có dùng bảng dữ liệu nào.

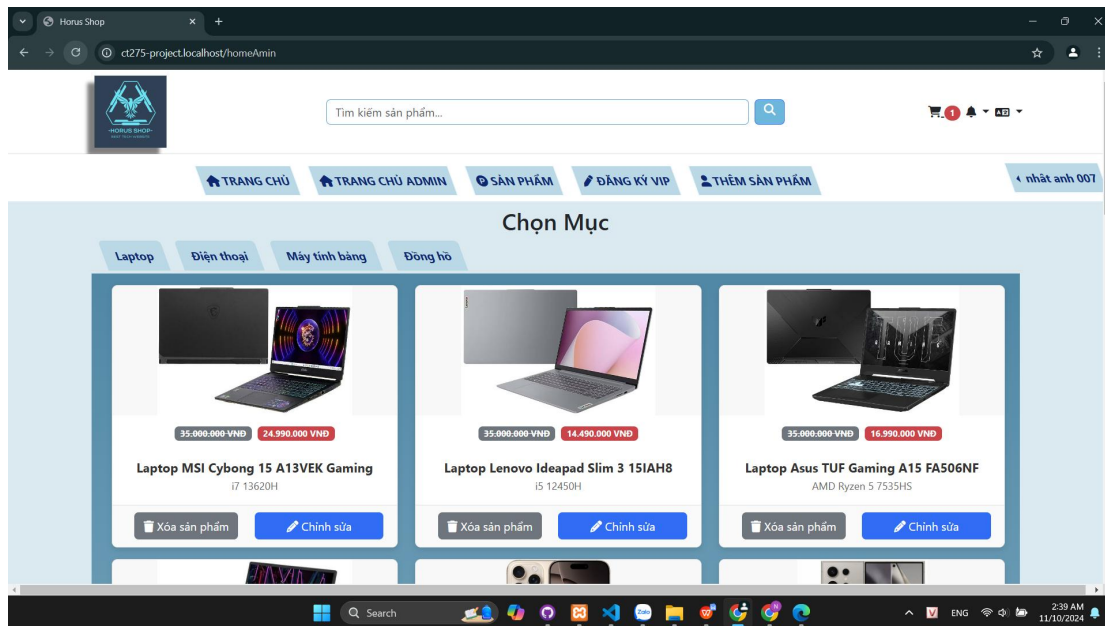
6. Chức năng/giao diện 6:

- Tên chức năng/giao diện 6: Trang chủ Admin

- Miêu tả chức năng/giao diện:

Giao diện hiển thị các sản phẩm có trong bảng product giống như trang sản phẩm, tuy nhiên chỉ có người dùng có role là 1 tức là người dùng admin mới được truy cập vào trang này. Giao diện cho phép xóa đi sản phẩm và hiện thông báo đã xóa thành công, cho phép cập nhật các thông tin của sản phẩm trong bảng product và chi tiết sản phẩm trong bảng productdetails.

- Ảnh chức năng/giao diện:



Hình 18. Giao diện trang chủ Admin

- Chi tiết cài đặt:

+ URL đến trang giao diện/chức năng là gì? Miêu tả các tham số và/hoặc chuỗi truy vấn trên URL nếu có.

URL: <http://ct275-project.localhost/homeAdmin>

URL không có tham số hay chuỗi truy vấn nào.

+ Chức năng có sử dụng đến các thư viện nào không (nếu có kể ra và nêu vai trò của thư viện)? Chức năng này có đọc/lưu trữ dữ liệu không? Bảng dữ liệu nào?

- Giao diện có sử dụng các thư viện giống như các giao diện trước.
- Giao diện có đọc dữ liệu từ bảng product và bảng productdetails.

7. Chức năng/giao diện 7:

- Tên chức năng/giao diện 6: **Chỉnh sửa sản phẩm**

- Miêu tả chức năng/giao diện:

Trong giao diện Trang chủ admin nếu chọn Chỉnh sửa sẽ được chuyển đến chức năng chỉnh sửa sản phẩm, chức năng này cho phép thay đổi và cập nhật thông tin của 1 sản phẩm sau đó chuyển người dùng trở lại trang chủ admin.

- Ảnh chức năng/giao diện:

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Tên sản phẩm
Laptop Lenovo Ideapad Slim 3 15IAH8

Ảnh sản phẩm
Choose File No file chosen

Mô tả sản phẩm
i5 12450H

Giá ban đầu
15990000.00

Giá bán
14490000.00

Loại sản phẩm
Điện thoại

Hình 19. Chỉnh sửa sản phẩm (1).

CHI TIẾT SẢN PHẨM

Tên sản phẩm
Intel Core i5 12450H

Tên sản phẩm
Không có

Tên sản phẩm
8GB

Tên sản phẩm
15.60

Tên sản phẩm
256GB SSD

Tên sản phẩm
Windows 11

Tên sản phẩm
Không có

Tên sản phẩm
Không có

Tên sản phẩm
Không có

Tên sản phẩm
Không có

Cập nhật sản phẩm

Hình 20. Chỉnh sửa sản phẩm (2)

- Chi tiết cài đặt:

+ URL đến trang giao diện/chức năng là gì? Miêu tả các tham số và/hoặc chuỗi truy vấn trên URL nếu có.

URL: <http://ct275-project.localhost/contacts/edit/91>

URL có 1 tham số là 91, đây là id của sản phẩm đang chỉnh sửa.

+ Chức năng có sử dụng đến các thư viện nào không (nếu có kể ra và nêu vai trò của thư viện)? Chức năng này có đọc/lưu trữ dữ liệu không? Bảng dữ liệu nào?

- Chức năng có sử dụng các thư viện giống như các giao diện trước.
- Chức năng đọc thông tin từ bảng product và productdetails để điền vào input, sau khi thay đổi thông tin và nhấp chọn cập nhật sản phẩm thì sẽ lưu các thông tin trong input vào các bảng tương ứng.

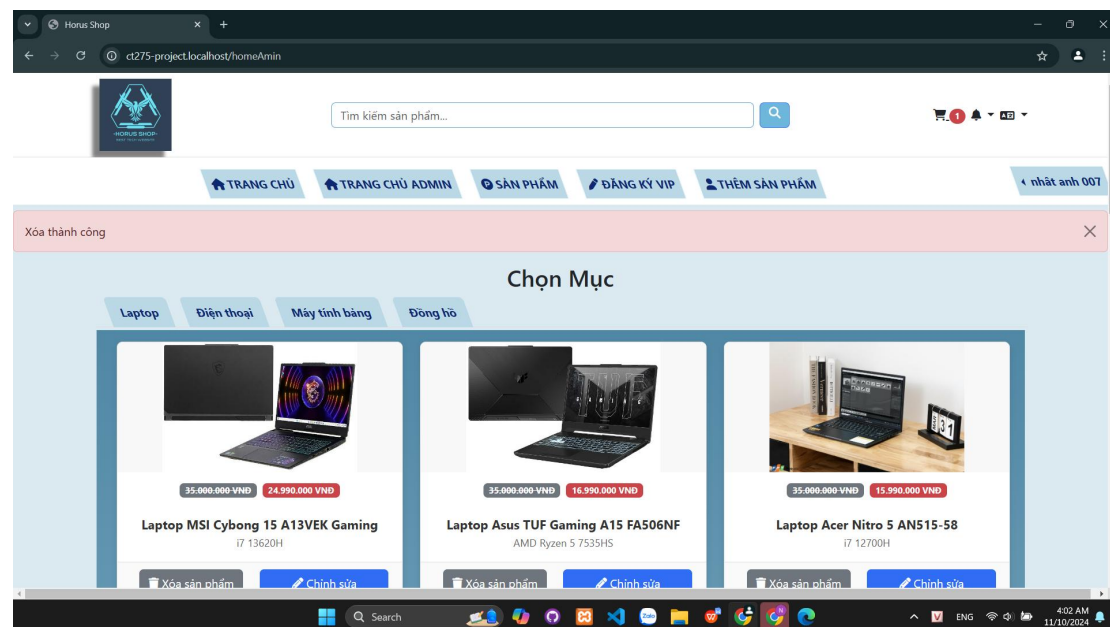
8. Chức năng/giao diện 8:

- Tên chức năng/giao diện 6: Xóa sản phẩm

- Miêu tả chức năng/giao diện:

Chức năng được kích hoạt khi người dùng chọn xóa sản phẩm trong trang chủ admin, chức năng sẽ xóa toàn bộ thông tin của sản phẩm có id được chọn trong bảng productdetails trước rồi xóa trong bảng product. Sau đó chuyển người dùng trở lại trang chủ admin và hiện thông báo xóa thành công.

- Ảnh chức năng/giao diện:



Hình 21. Xóa sản phẩm

- Chi tiết cài đặt:

+ URL đến trang giao diện/chức năng là gì? Miêu tả các tham số và/hoặc chuỗi truy vấn trên URL nếu có.

URL: <http://ct275-project.localhost/homeAdmin>

URL không có tham số hay chuỗi truy vấn nào.

+ Chức năng có sử dụng đến các thư viện nào không (nếu có kể ra và nêu vai trò của thư viện)? Chức năng này có đọc/lưu trữ dữ liệu không? Bảng dữ liệu nào?

- Giao diện có sử dụng các thư viện giống như các giao diện trước.
- Chức năng đọc dữ liệu từ bản product và productdetails để xác định sản phẩm cần xóa.

9. Chức năng/giao diện 9:

- Tên chức năng/giao diện 6: Thêm sản phẩm

- Miêu tả chức năng/giao diện:

Chức năng sẽ cho phép người dùng nhập các thông tin và hình ảnh cho 1 sản phẩm và thêm các thông tin đó vào cơ sở dữ liệu. Chức năng này chỉ cho phép người dùng có quyền admin truy cập, sau khi thêm thành công sẽ chuyển người dùng đến

- Ảnh chức năng/giao diện:

The screenshot shows a web browser window with the URL `ct275-lab4.localhost/contacts/create/`. The page title is "THÊM SẢN PHẨM MỚI". The form contains the following fields:

- Điện thoại test
- Choose File: S23FE.jpg
- RS 7535HS/16GB RTX2050/144Hz/Win11
- 12900000
- 10000000
- Điện thoại

Below the form, the text "CHI TIẾT SẢN PHẨM" is visible.

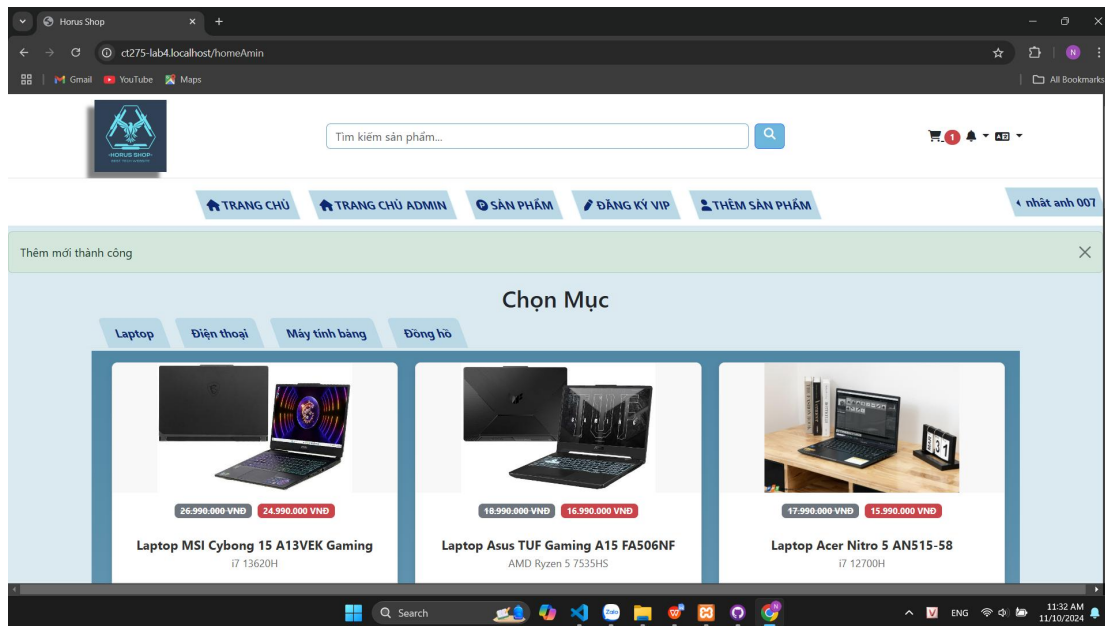
Hình 22. Thêm thông tin cơ bản của sản phẩm

The screenshot shows the same web browser window, but the form is now titled "CHI TIẾT SẢN PHẨM". The form contains the following fields:

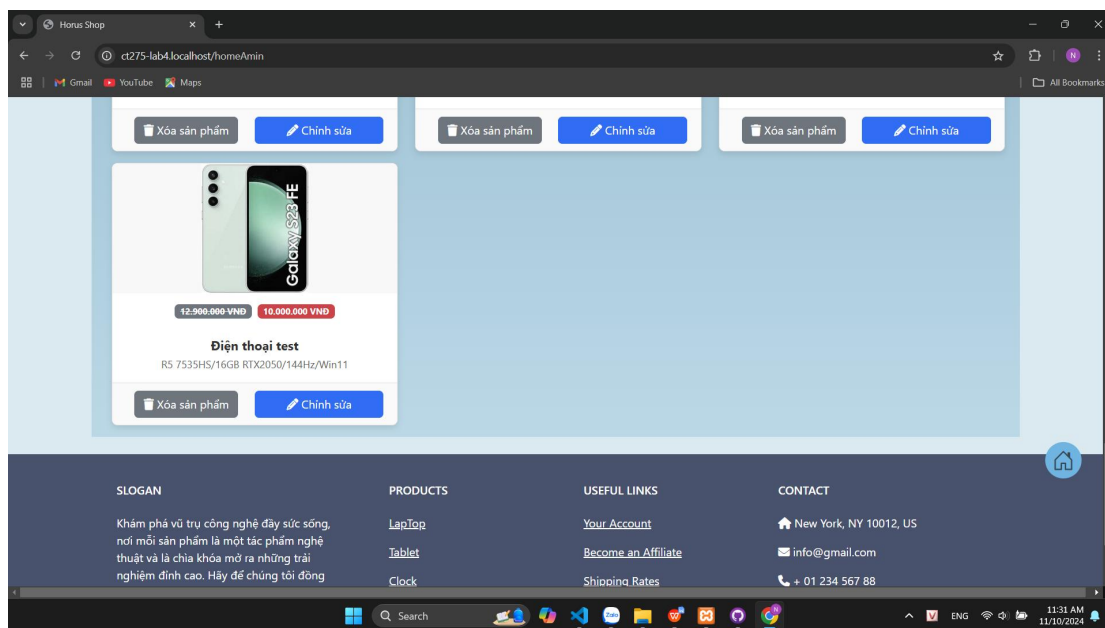
- Điện thoại
- intel 100
- 200GB
- 10MB
- 2mAh
- siêu thấm hút
- 0.5
- 100
- ai biết đâu
- 10
- Kim loại

At the bottom of the form, there is a blue button labeled "Thêm sản phẩm".

Hình 23. Thêm thông tin cho chi tiết sản phẩm



Hình 24. Thêm thành công



Hình 25. Hiện thị sản phẩm vừa thêm vào

- Chi tiết cài đặt:

+ URL đến trang giao diện/chức năng là gì? Miêu tả các tham số và/hoặc chuỗi truy vấn trên URL nếu có.

URL: <http://ct275-lab4.localhost/contacts/create/>

URL không có tham số hay chuỗi truy vấn nào.

+ Chức năng có sử dụng đến các thư viện nào không (nếu có kể ra và nêu vai trò của thư viện)? Chức năng này có đọc/lưu trữ dữ liệu không? Bảng dữ liệu nào?

Chức năng sẽ đọc dữ liệu từ form nhập thông tin và lưu các dữ liệu thông tin cơ bản của sản phẩm vào bảng product và thông tin chi tiết vào bảng productdetails.

10. Chức năng/giao diện 10:

- Tên chức năng/giao diện 6: Tìm kiếm sản phẩm

- Miêu tả chức năng/giao diện:

Cho phép người dùng tìm kiếm sản phẩm theo tên của sản phẩm và mô tả của sản phẩm.

- Ảnh chức năng/giao diện:

- Chi tiết cài đặt:

+ URL đến trang giao diện/chức năng là gì? Miêu tả các tham số và/hoặc chuỗi truy vấn trên URL nếu có.

+ Chức năng có sử dụng đến các thư viện nào không (nếu có kể ra và nêu vai trò của thư viện)? Chức năng này có đọc/lưu trữ dữ liệu không? Bảng dữ liệu nào?

Chức năng sử dụng các thư viện như các câu trước.

Chức năng sẽ đọc dữ liệu từ input tìm kiếm để làm điều kiện tìm kiếm trong bảng product, hiển thị các kết quả tìm được trong bảng product.

11. Chức năng/giao diện 11:

- Tên chức năng/giao diện 6: Đăng ký vip

- Miêu tả chức năng/giao diện:

Cho phép người dùng đăng ký làm thành viên vip của cửa hàng, cần nhập các thông tin như Họ, Tên, Email, mật khẩu, xác nhận mật khẩu, mã vip (do nhân viên cung cấp), ngày sinh và chọn 1 gói (Cơ bản, cao cấp, siêu vip).

- Ảnh chức năng/giao diện:

The screenshot displays a web browser window with the title 'Đăng Ký Thành Viên VIP'. The address bar shows the URL 'c1275-lab4.localhost/registerVIP'. The page content features a registration form with the following fields: 'Họ' (Last Name), 'Tên' (First Name), 'Địa chỉ Email', 'Mật khẩu', 'Xác nhận mật khẩu', 'Mã VIP (nếu có)', 'Ngày sinh' (Date of Birth) with a date picker, and 'Gói thành viên' (Membership Package) with a dropdown menu. A blue 'Đăng Ký' (Register) button is located at the bottom right of the form. The Windows taskbar at the bottom shows the date and time as 11/10/2024, 12:01 PM.

Hình 26. Giao diện đăng ký vip

- Chi tiết cài đặt:

+ URL đến trang giao diện/chức năng là gì? Miêu tả các tham số và/hoặc chuỗi truy vấn trên URL nếu có.

URL: <http://ct275-lab4.localhost/registerVIP>

URL Không có tham số hay chuỗi truy vấn.

+ Chức năng có sử dụng đến các thư viện nào không (nếu có kể ra và nêu vai trò của thư viện)?
Chức năng này có đọc/lưu trữ dữ liệu không? Bảng dữ liệu nào?

Chức năng sử dụng các thư viện như các câu trước.

Chức năng không có tham chiếu đến cơ sở dữ liệu.